

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019
(V/v: *Tranh chấp HNGĐ*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đặng Như T** - sinh năm 1969 (Có mặt)

* **Bị đơn:** Chị **Kiều Thị Q** - sinh năm 1970(bị mất năng lực hành vi dân sự)

* **Người giám hộ của chị Q:**

Anh **Kiều Văn P** – sinh năm 1960 (Anh trai – có mặt)

Đều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, anh Đặng Như T trình bày: Anh kết hôn với chị Kiều Thị Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 1996. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc; tuy vậy, trong thời gian chung sống nhiều năm nhưng chưa có con nên cả hai đều đi khám chữa thì được biết chị Q không có khả năng có con (bị vô sinh). Vì vậy, vợ chồng quyết định xin con nuôi. Cuộc sống cũng như công việc của hai vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, anh là bộ đội đóng quân trên huyện Ba Vì, Hà Nội còn chị công tác tại Bệnh viện tâm thần Ba Thá, cuối tuần anh về với gia đình vợ con. Đến năm 2015 do bị ảnh hưởng từ công việc nên chị Q đã có những biểu hiện không bình thường, đồ đạc sinh hoạt trong nhà chị đem gửi nhà anh chị em ruột. Trầm trọng hơn, trong lúc anh đang ngủ chị đã đốt nhà, dùng dao chém nhiều nhát vào người anh làm anh bị thương tích, tổn hại 52% sức khỏe. Sau khi sự việc

anh phải đi chữa trị nhiều năm, còn chị cũng phải đi chữa bệnh tâm thần; từ đó, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và sống ly thân từ đó đến nay. Để ổn định cuộc sống anh đã có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Q mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 09/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa có Quyết định số 05/2019/QĐST –VDS tuyên bố chị Kiều Thị Q mất năng lực hành vi dân sự. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống nên anh đề nghị được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đều là con nuôi, cháu lớn là Đặng Kiều Anh Tú – sinh ngày 17/02/2007 bị thiếu năng trí tuệ (tự kỷ) đang được nuôi dưỡng và chăm sóc tại Trung tâm phục hồi chức năng Việt-Hàn thuộc sở Lao động xã hội TP. Hà Nội cho đến năm 18 tuổi; cháu bé là Đặng Kiều Hà Thu – sinh ngày 15/01/2013 hiện đang ở với anh. Sau ly hôn anh xin được nuôi cả hai con. Cụ thể, anh xin được tiếp tục nuôi cháu Thu đến khi trưởng thành; đối với cháu Tú anh cũng xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu khi cháu từ trung tâm phục hồi chức năng trở về. Hiện nay anh có lương hưu hàng tháng nên không yêu cầu, đề nghị gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức: Trong thời kỳ chung sống vợ chồng có một số tài sản; quá trình giải quyết vụ án giữa anh và người giám hộ cho chị Q là anh Kiều Văn Phong (là anh trai của chị Q), đồng thời cũng là người đang trực tiếp chăm sóc chị Q từ khi vợ chồng ly thân đến nay đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Về công nợ: Quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các văn bản tố tụng khác người giám hộ của chị Kiều Thị Q là anh Kiều Văn Phong (anh trai chị Q) thừa nhận việc kết hôn, quá trình chung sống, nơi công tác, mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân vợ chồng sống ly thân, thiệt hại sức khỏe của anh Triền, tình trạng bệnh lý của chị Q... như anh Triền trình bày là đúng. Theo anh, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do năm 2015, chị Q mắc bệnh tâm thần nên đã dùng dao chém anh T bị thương nặng, rồi đốt nhà. Anh T và chị Q đều phải đi điều trị tại các cơ sở y tế; sau đó, anh Triền về sống cùng bố đẻ, chị Q về nhà anh sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Hiện chị Q vẫn đang điều trị bệnh tâm thần ngoại trú, dùng thuốc tại nhà; đã qua nhiều năm nhưng bệnh tình của chị Q vẫn không hề thuyên giảm, vẫn không tự chăm sóc được bản thân. Việc chăm sóc chị Q cũng như các vấn đề dân sự liên quan đến việc cấp phát thuốc, lĩnh lương hưu của chị Q từ đó đến nay đều do anh đảm nhiệm. Trước đây, khi anh Triền đề nghị Tòa tuyên bố chị Q mất năng lực hành vi dân sự anh cũng là người đại diện hợp pháp của chị Q vì bố đẻ anh đã già yếu, bệnh tật, mẹ anh đã chết, anh trai cả là liệt sỹ, chị gái đã đi lấy chồng nên việc chăm sóc chị Q chỉ còn anh là người đảm nhiệm. Nay anh T xin ly hôn chị Q, anh là người thân của chị Q đại diện cho gia đình thực hiện việc

giám hộ cho chị Q, anh đồng ý việc anh Triền xin ly hôn chị Q để ổn định cuộc sống của anh Triền.

Về con chung: Anh Phong cũng thừa nhận về con chung và tình trạng của các cháu như anh Triền trình bày là đúng. Anh Phong cũng nhất trí về đề nghị của anh Triền về việc nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản, công sức và nợ: Anh Phong cũng thừa nhận việc anh Triền và anh đã tự thỏa thuận phân chia xong về tài sản chung của anh Triền và chị Q nên anh cũng không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Về công nợ của anh Triền và chị Q anh Phong cũng xác nhận không có.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đội Bình cho biết: Anh T, chị Q đều có quê quán ở thôn Thọ Vực, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Anh T và chị Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đội Bình vào ngày 29/01/1996. Trước và sau kết hôn anh T là bộ đội còn chị Q công tác tại Bệnh viện tâm thần Ba Thá. Năm 2015 chị Q có hành vi gây thương tích cho anh T; tuy nhiên, sau đó cơ quan chuyên môn xác định chị Q bị mắc bệnh Tâm thần nên không bị khởi tố hình sự. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh T sinh sống cùng bố đẻ, chị Q sinh sống với anh ruột là Kiều Văn Phong đều ở cùng thôn. Quá trình sinh sống của anh T, chị Q ở địa phương không có khiếu kiện hay tranh chấp dân sự gì; hiện cả hai đều đang hưởng chế độ lương hưu trí. Anh Triền và chị Q có 02 con đều là con nuôi, cháu lớn là Đặng Kiều Anh Tú – sinh ngày 17/02/2007 bị thiếu năng trí tuệ (tự kỷ) đang được nuôi dưỡng và chăm sóc tại Trung tâm phục hồi chức năng Việt-Hàn, cháu bé là Đặng Kiều Hà Thu – sinh ngày 15/01/2013 hiện đang ở với anh Triền có cuộc sống ổn định. Từ khi chị Q bị mắc bệnh tâm thần cho đến nay anh Phong vẫn là người chăm sóc chị Q, lấy thuốc, lĩnh lương cho chị Q; anh Phong đủ điều kiện về mọi mặt để làm người giám hộ đương nhiên cho chị Q.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Triền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người giám hộ của chị Q cũng không có thay đổi, bổ sung gì khác so với lời khai, quan điểm đề nghị trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh T được ly hôn chị Q. Anh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Như T và chị Kiều Thị Q đều có HKTT tại thôn Thọ Vực, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa. TP. Hà Nội. Anh T làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị Q là người bị mất năng lực hành vi dân sự, gia đình mẹ đẻ chị Q ngoài anh Phong là anh trai không còn ai khác đủ điều kiện giám hộ cho chị Q; mặt khác anh Phong cũng là người đang trực tiếp chăm sóc chị Q. Do vậy, việc anh Phong là người giám hộ đương nhiên cho chị Q là phù hợp qui định tại Điều 53 của Bộ luật dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đặng Như T và chị Kiều Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì; tuy nhiên, đến năm 2015 do chị Q mắc bệnh tâm thần nên đã gây thương tích cho anh T tổn hại 52% sức khỏe; anh Triền điều trị khỏi thương tích thì về sống cùng bố đẻ, còn chị Q phải điều trị bệnh tâm thần ở bệnh viện chuyên khoa rồi về nhà bố đẻ điều trị ngoại trú; từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Ngày 09/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa có Quyết định số 05/2019/QĐST –VDS tuyên bố chị Kiều Thị Q mất năng lực hành vi dân sự. Xét thực trạng cuộc sống chung của anh T và chị Q là không có hạnh phúc, từ nhiều năm nay không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly của anh Triền đối với chị Q theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh Triền và chị Q có 02 con chung là Đặng Kiều Anh Tú – sinh ngày 17/02/2007 hiện đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm phục hồi chức năng Việt-Hàn thuộc sở Lao động xã hội TP. Hà Nội và Đặng Kiều Hà Thu – sinh ngày 15/01/2013 hiện anh Triền đang nuôi dưỡng. Xét thực trạng của bố mẹ, của các con, xét nguyện vọng nuôi con của anh Triền là phù hợp về mọi mặt, phù hợp với ý kiến của người giám hộ của chị Q nên được chấp nhận và cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Cụ thể, giao anh Triền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thu đến tuổi trưởng thành và tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tú khi cháu từ trung tâm phục hồi chức năng trở về. Anh Triền không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi dưỡng chăm sóc con của anh Triền được thực hiện cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên đã thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn. Tuy hiện nay chị Q bị mắc bệnh tâm thần không có khả năng lao động nhưng đang được hưởng chế độ hưu trí, có lương hàng tháng; anh Triền bị tổn hại 52% sức khỏe, cũng không có khả năng lao động nhưng cũng đang được hưởng chế độ hưu trí, có lương hàng tháng. Do vậy, cả hai hiện đều có thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống. Anh

Triền và người giám hộ của chị Q đều xác nhận việc này và không có yêu cầu đề nghị gì về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39; Điều 53 Bộ luật Dân sự (năm 2015); Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Anh Đặng Như T được ly hôn chị Kiều Thị Q

Giao anh Đặng Như T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Kiều Anh Tú – sinh ngày 17/02/2007 (hiện đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm phục hồi chức năng Việt-Hàn thuộc sở Lao động xã hội TP. Hà Nội) và cháu Đặng Kiều Hà Thu – sinh ngày 15/01/2013.

Ghi nhận việc anh Triền không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

Về án phí: Anh Đặng Như T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai số 0009290 ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Đội Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

